

*QO, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

Số: 85/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn: Ngân hàng A.**

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Salling Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Đ – Cán bộ Ngân hàng A theo Giấy ủy quyền số 117092.22 ngày 25/10/2022 của Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 2 – Khối ngân hàng bán lẻ.

- **Bị đơn: Anh Hà Văn N**, sinh năm 1982 và vợ **chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Hà Chiên H, sinh năm 1952 (bố của anh N).

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957 (mẹ của anh N).

+ Cháu Hà Nguyễn Bảo L, sinh năm 2009.

+ Cháu Hà Nguyễn Bảo C, sinh năm 2011.

(Cháu L và cháu C là con của anh N - chị H và do anh chị là người đại diện).

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện ở cùng địa chỉ: Xóm Quyết Tiến, thôn C, xã CH, huyện QO, Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ngân hàng A và anh Hà Văn N - chị Nguyễn Thị H xác nhận tạm tính đến ngày 22/11/2022 anh chị còn nợ Ngân hàng số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 019.HĐTD1.VIB23.15 ngày 19/3/2015 và Khế ước nhận nợ số 019.KUNN1.VIB23.15 ngày 20/3/2015 là 940.157.414 đồng (Chín trăm bốn mươi triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm mười bốn đồng), trong đó:

- Nợ gốc 438.116.845 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu một trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

+ Nợ lãi trong hạn 132.116.610 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu một trăm mười sáu nghìn sáu trăm mười đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 369.923.959 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu chín trăm hai mươi ba nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).

**2.2.** Anh N và chị H cam kết có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng A số tiền là 940.157.414 đồng (Chín trăm bốn mươi triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm mười bốn đồng).

- Kể từ ngày 23/11/2022, anh N và chị H tiếp tục phải trả Ngân hàng A tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 019.HĐTD1.VIB23.15 ngày 19/3/2015 và Khế ước nhận nợ số 019.KUNN1.VIB23.15 ngày 20/3/2015 (nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật) trên số dư nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà anh N - chị H phải tiếp tục

thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

**2.3.** Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp anh Hà Văn N - chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi. Tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 525, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: C, xã CH, huyện QO, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) đã được UBND Huyện QO cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T675238, vào sổ cấp GCN số: 0238.QSDĐ/OH ngày 30/6/2004 đứng tên hộ ông Hà Danh Hữu (đã tặng cho anh Hà Văn N ngày 15/10/2014) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1043/2015; quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 19/3/2015 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/3/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện QO. Hiện trạng thửa đất theo Hồ sơ kỹ thuật do Công ty cổ phần đo đạc và bản đồ số 1 QO thực hiện đo ngày 17/11/2022 (Kèm theo Quyết định này).

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nói trên, nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì anh N - chị H phải tiếp tục trả nợ Ngân hàng A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**2.4.** Về án phí: Anh N và chị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.102.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm linh hai nghìn đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.268.000đ (Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0000398 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy**